



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015 VÀ 9 THÁNG NĂM 2016

### PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

#### 1. Đặc điểm tình hình Công ty

Với mục tiêu duy trì sự tồn tại Công ty, Ban điều hành tập trung tiến hành quyết liệt cải cách toàn bộ Công ty từ cơ cấu hoạt động, nhân sự... vào giữa năm 2014 giải quyết các nợ tồn đọng và kinh doanh gạo là chính, bên cạnh đó vẫn duy trì sản xuất các sản phẩm thuốc BVTV, phân vi sinh, đồng thời phát triển thêm mặt hàng nấm ăn và nấm dược liệu, đến cuối năm 2014 kinh doanh của Công ty tuy chưa có hiệu quả nhưng đã có dấu hiệu rất khả quan giảm lỗ giảm lỗ khoảng 60% (năm 2013: -115,88 tỷ đồng; năm 2014: -39,97 tỷ đồng).

Bước sang năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện hết sức khó khăn: nguồn tài chính cạn kiệt do lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 205 tỷ đồng; các ngân hàng ngưng cấp hạn mức tín dụng; Bên cạnh đó cơ quan thi hành án tăng cường các biện pháp thu hồi nợ của Công ty tạo nên áp lực nặng nề, ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, yếu tố khách quan của thị trường cũng tác động bất lợi đối với hoạt động kinh doanh của Công ty như: thị trường; gạo thế giới luôn biến động bất thường, mặt hàng phân bón nội địa phải chịu sự cạnh tranh quyết liệt với các sản phẩm cùng loại.

Trong bối cảnh không thuận lợi nêu trên, Ban điều hành đã thực hiện mọi giải pháp cần thiết nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, duy trì hoạt động với mục đích ổn định đời sống CBNV trong Công ty. Nhưng với qui mô sản xuất thu hẹp, Công ty buộc phải sắp xếp lại cơ cấu nhân sự, cắt giảm mọi chi phí, thanh lý tài sản không cần dùng, bán tài sản để thanh toán nợ... Công ty hoạt động cầm chừng, tương ứng với khả năng tài chính theo từng thời điểm nên hiệu quả kinh doanh chưa cao không bù đắp được chi phí quá lớn.

#### 2. Kết quả thực hiện

- Tổng doanh thu : 91,45 tỷ đồng, đạt 78% KH
- Lợi nhuận trước thuế :-15,58 tỷ đồng

(trong đó lãi vay 7,8 tỷ đồng khấu hao TSCĐ là 7,2 tỷ đồng)

#### Các mặt hàng chính:

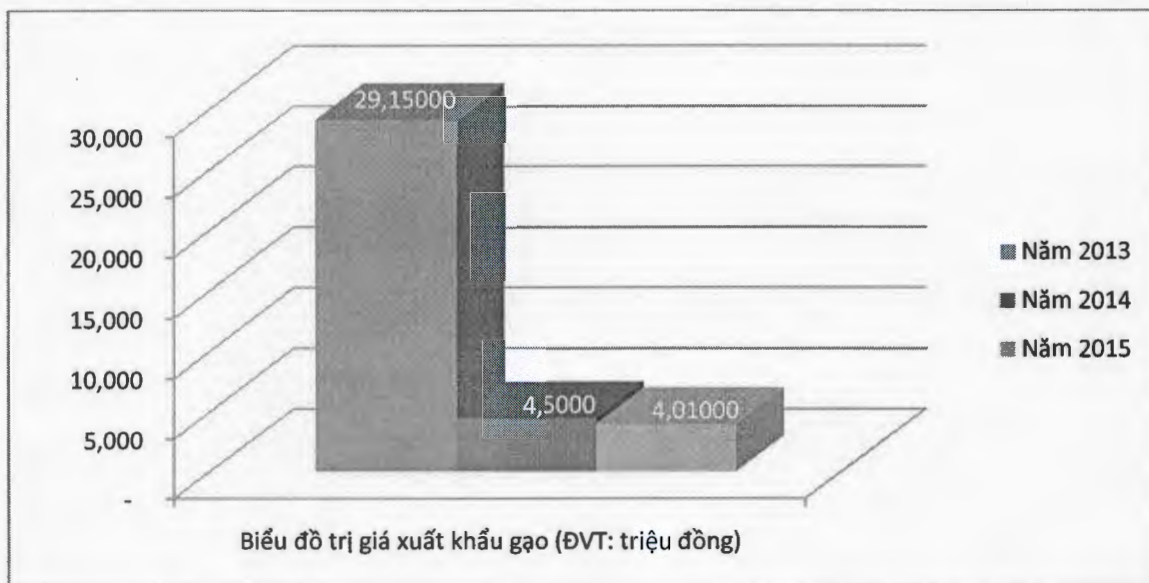
##### 2.1. Mặt hàng gạo

Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam, trong năm 2015, số lượng gạo xuất khẩu đạt 6,56 triệu tấn, trị giá FOB đạt 2,68 tỷ USD, trị giá CIF đạt 2,78 tỷ USD. Giá xuất khẩu bình quân đạt 408 USD/tấn FOB. Với kết quả này, số lượng xuất khẩu tăng 4%, nhưng trị giá FOB giảm gần 4%, trị giá CIF giảm gần 6%, giá xuất khẩu bình quân giảm 33,7% USD/tấn so với năm 2014. Theo đó, xuất khẩu gạo của Công ty cũng chịu sự ảnh hưởng chung của cả ngành hàng, sản lượng xuất khẩu còn hạn chế.

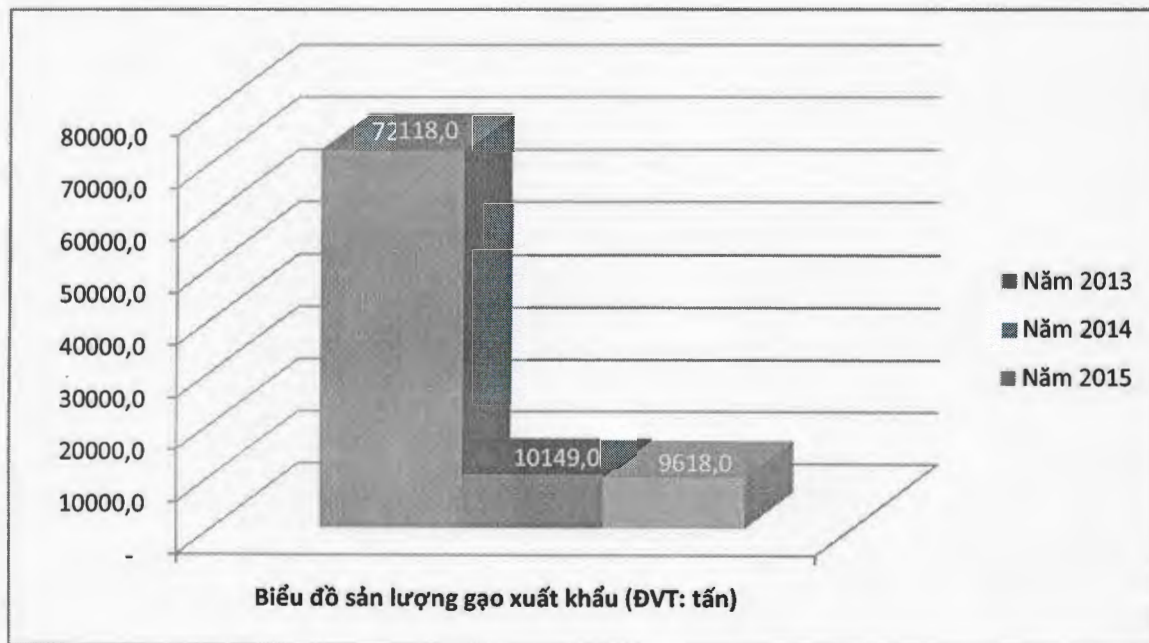
### Kết quả thực hiện :

- Doanh thu : 61,39 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 2,21 tỷ đồng

Nguyên nhân sự sụt giảm trên là do sự cạnh tranh gay gắt về giá gạo xuất khẩu của các đối thủ cạnh tranh ở các thị trường truyền thống cùng với tình hình kinh tế chính trị bất ổn trên thế giới.



Ngoài yếu tố khách quan của thị trường tác động, lượng gạo xuất khẩu của Công ty giảm chủ yếu do không có vốn để thu mua chế biến xuất khẩu cụ thể trong năm 2015 khi các doanh nghiệp cùng ngành hàng khó khăn trong việc giao dịch tìm kiếm khách hàng xuất khẩu, thì Công ty vẫn duy trì được những khách hàng truyền thống nhưng khả năng tài chính yếu kém, không tiếp cận được vốn vay nên hiệu quả kinh doanh mang lại không cao.



Nhằm phát triển thêm sản phẩm mới, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, Công ty đã liên kết với HTX Giống nông nghiệp Định An huyện Lập Vò kinh doanh độc quyền gạo Ngọc đỏ Hương dứa, với hàm lượng dinh dưỡng vượt trội, Ngọc Đỏ Hương Dứa là sản phẩm nhiều tiềm năng đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của thị trường.

## 2.2. Mặt hàng phân bón, thuốc BVTV

- Từ năm 2014, các sản phẩm chủ lực của Dasco như Dola 02X, Dasvila ... luôn có cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ cùng ngành hàng, kéo theo sụt giảm về doanh thu bán hàng. Trong khi đó việc đầu tư phát triển các sản phẩm mới mang tính đột phá lại chưa được tung ra thị trường.

- Ngoài ra, với hệ thống kênh phân phối sản phẩm vẫn chưa có độ bao phủ nhất định, khả năng tiếp cận và thâm nhập vào các thị trường mới còn hạn chế cũng làm cho doanh thu bị sụt giảm.

- Bên cạnh đó, việc ngưng kinh doanh phân bón vô cơ là một yếu tố cơ bản nhất trong việc giảm doanh số bán hàng (doanh thu phân vô cơ năm 2014 chiếm tỷ trọng 86,4% trên tổng doanh thu năm 2014).

Năm 2015 tình hình kinh doanh thuốc BVTV, phân bón lá và phân vi sinh của Dasco đã và đang gặp khó khăn cả trong quản lý pháp luật nhà nước và thị trường kinh doanh, như đăng ký đủ điều kiện phát triển cơ sở pháp lý sản xuất về phân bón các loại, đáp ứng thủ tục vào danh mục cho các dòng sản phẩm mới...

Các sản phẩm phân vi sinh của Dasco tiêu thụ chậm trong năm 2015 do có nhiều đơn vị cùng ngành tham gia thị trường cạnh tranh với sản phẩm đa dụng hơn Dasvila và thương hiệu mới hơn.

### Kết quả thực hiện:

- Doanh thu	: 24,54 tỷ đồng
- Lợi nhuận gộp	: 6,57 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: - 2,26 tỷ đồng

## 3. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 về nội dung thanh lý tài sản để thực hiện trả nợ :

Trong năm, Công ty đã thanh lý 02 tài sản trị giá 3,528 tỷ đồng để thực hiện trả nợ. Các tài sản còn lại trong danh mục đang tiếp tục thực hiện từng bước theo thoả thuận với chủ nợ, sao cho có lợi nhất cho Công ty.

## PHẦN 2 - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 9 THÁNG NĂM 2016

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2016 của Công ty chưa đạt hiệu quả như mong muốn do thị trường gạo thế giới 9 tháng qua luôn trong tình trạng cung lớn hơn cầu, giao dịch ở mức thấp... Bên cạnh đó, Công ty cũng không tiếp cận được nguồn vốn vay nên chỉ hoạt động cầm chừng, tương ứng với khả năng tài chính của Công ty từng thời điểm nên hiệu quả kinh doanh nhỏ lẻ chưa bù đắp nổi chi phí.

Với những khó khăn trên, tập thể Công ty luôn duy trì nỗ lực cao để đề ra giải pháp tối ưu nhằm giảm bớt khó khăn và duy trì hoạt động, từng bước mang lại hiệu quả trong kinh doanh như:

- Tập trung phát triển thị trường gạo nội địa, liên kết đầu tư phát triển vùng nguyên liệu lúa chất lượng cao. Trong năm Công ty khai trương 02 Cửa hàng trưng bày và kinh doanh sản phẩm gạo và phát triển nhiều hệ thống phân phối ở các đô thị lớn.

- Triển khai cấp chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng 9001 : 2015;

- Từng bước xây dựng thương hiệu Công ty, thương hiệu các sản phẩm thông qua nhiều kênh marketing hiện đại.

- Mặt hàng phân bón tương đối ổn định và bắt đầu mang lại hiệu quả, các loại phân vi sinh đã và đang khắc phục yếu điểm, cải tiến đưa ra thị trường là: Dascela, Dasvila ++, Dasvila dạng lỏng. Hiện nay, Dasco đã liên kết với Đại học Cần Thơ, Viện nghiên cứu ứng dụng Công Nghệ Sinh Học chuyển giao sản xuất thử nấm ăn và nấm dược liệu kết

quả bước đầu đạt được sản xuất thành công các loại nấm ăn: Bào ngư, nấm Mèo, Hoàng kim, nấm Chân dài, nấm Đùi gà, nấm rơm và meo nấm rơm đang khảo nghiệm xây dựng quy trình chính thức. Ngoài ra Dasco đã định hướng phát triển chương trình rau an toàn cung ứng cho thị trường với dự án rau an toàn trong nhà lưới theo phương pháp thủy canh để từng bước hướng đến một nền nông nghiệp an toàn.

**\* Kết quả thực hiện:**

- Tổng doanh thu : 46,66 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : -3,62 tỷ đồng

ĐVT: Triệu Đồng

Chỉ tiêu (lũy kế 30/9/2016)	Gạo	Dasco	Hợp nhất
Doanh thu	19.650,050	24.286,471	46.666,906
Lợi nhuận trước thuế	1.481,550	3.904,290	(3.623,435)

**Cụ thể các mặt hàng chính:**

**1. Mặt hàng gạo**

Trong 9 tháng qua giao dịch trên thị trường tiếp tục âm ảm, nhu cầu chưa thể hiện rõ, giá chào bán gạo xuất khẩu hiện chỉ ở mức từ 365-375 USD/tấn với loại gạo 5% tấm và 335-345 USD/tấn gạo 25% tấm.

Doanh thu là 19,65 tỷ đồng; lợi nhuận 1,48 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu USD 740.349.

Stt	Hàng hóa	ĐVT	Lũy kế đến 30/9/2016
<b>1</b>	<b>Mua vào</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.534,59</b>
	Gạo nguyên liệu các loại	"	2.534,59
<b>2</b>	<b>Bán ra</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.719,00</b>
<b>2.1</b>	<b>Xuất khẩu</b>	<b>"</b>	<b>2.513,70</b>
	- Trực tiếp	"	1.473,70
	- Nhận UTXK	"	1.040,00
<b>2.2</b>	<b>Bán nội địa</b>	<b>"</b>	<b>205,30</b>
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>19.650,05</b>
<b>4</b>	<b>Kim ngạch XK</b>	<b>USD</b>	<b>740.349,00</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>1.481,550</b>

**2. Kết quả kinh doanh mặt hàng phân bón**

Tổng doanh thu thực hiện là 24,28 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 3,9 tỷ đồng.

ĐVT: triệu đồng

STT	Diễn giải	Kế hoạch	Lũy kế đến 30/9/2016
<b>1</b>	<b>- Doanh thu</b>	<b>20.266,887</b>	<b>24.286,471</b>
2	- Giá vốn bán hàng	14.876,260	17.010,232
<b>3</b>	<b>- Lợi nhuận gộp</b>	<b>5.390,627</b>	<b>7.276,238</b>
4	- DT hoạt động tài chính		112,009
5	- Chi phí tài chính	1.614,375	1.469,323
6	- Chi phí bán hàng	846,424	728,179
7	- Chi phí QLDN	1.959,441	1.762,037
<b>8</b>	<b>- LN thuần từ HĐKD</b>	<b>970,386</b>	<b>3.428,707</b>
9	- Thu nhập khác	450,000	488,712
10	- Chi phí khác	440,000	13,129
11	- Lợi nhuận khác	10,000	475,583
<b>12</b>	<b>- Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>980,386</b>	<b>3.904,290</b>

### 3. Kế hoạch SXKD quý IV/2016

#### 3.1. Mặt hàng gạo

STT	Hàng hóa	ĐVT	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch Quý 4/2016	Ước đến 31/12/2016
<b>1</b>	<b>Mua vào</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.534,59</b>	<b>1.550,00</b>	<b>4.084,59</b>
	- Gạo nguyên liệu các loại		2.534,59	500,00	3.034,59
	- Lúa thơm			1.050,00	1.050,00
<b>2</b>	<b>Bán ra</b>	<b>Tấn</b>	<b>2.719,00</b>	<b>850,00</b>	<b>3.569,00</b>
<b>2.1</b>	<b>Xuất khẩu</b>		<b>2.513,70</b>	<b>800,00</b>	<b>3.313,70</b>
	- Trực tiếp		1.473,70	450,00	1.923,70
	- Nhận UTXK		1.040	350	1.390
<b>2.2</b>	<b>Bán nội địa</b>		<b>205,30</b>	<b>50,00</b>	<b>255,30</b>
<b>3</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>19.650,05</b>	<b>9.512,56</b>	<b>29.162,61</b>
<b>4</b>	<b>Kim ngạch XK</b>	<b>USD</b>	<b>740.349,00</b>	<b>392.000,00</b>	<b>1.132.349</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>1.481,550</b>	<b>587,00</b>	<b>2.068,550</b>

#### 3.2. Mặt hàng phân bón, thuốc BVTV

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 9 tháng	Kế hoạch quý 4/2016	Lũy kế đến 31/12/2016
<b>1</b>	<b>- Doanh thu</b>	<b>24.286,471</b>	<b>6.432,813</b>	<b>30.719,284</b>
2	- Giá vốn	17.010,232	5.561,153	22.571,385
<b>3</b>	<b>- Lợi nhuận gộp</b>	<b>7.276,238</b>	<b>871,661</b>	<b>8.147,899</b>
4	- DT hoạt động tài chính	112,009	-	112,009
5	- Chi phí tài chính	1.469,323	538,125	2.007,448
6	- Chi phí bán hàng	728,179	262,596	990,775
7	- Chi phí QLDN	1.762,037	1.585,250	3.347,287
<b>8</b>	<b>- LN thuần từ HĐKD</b>	<b>3.428,707</b>	<b>(1.514,291)</b>	<b>1.914,416</b>
9	- Thu nhập khác	488,712	-	-
10	- Chi phí khác	13,129	-	-
11	- Lợi nhuận khác	475,583		85,583
<b>12</b>	<b>- Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>3.904,290</b>	<b>(1.904,290)</b>	<b>2.000,000</b>

#### Giải pháp thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện tổ chức kinh doanh ngắn hạn tùy theo năng lực tài chính của Công ty, tập trung khai thác mặt hàng có hiệu quả như gạo Ngọc đỏ hương dứa, gạo thơm các loại, mua vào bán ra nhanh nhằm quay nhanh vòng vốn và hàng tồn kho.

- Triển khai cải tiến các sản phẩm hiện có và tìm ra các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Tham gia trưng bày quảng bá sản phẩm thông qua Hội chợ, thông tin trên website... trên tinh thần tiết kiệm hiệu quả.

## PHẦN 3 - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh hợp nhất:

**1. Kết quả đạt được:**

**Bảng cân đối kế toán:**

	CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	Chênh lệch	Tỉ lệ
<b>A.</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>80,162,607,779</b>	<b>121,229,594,031</b>	<b>(41,066,986,252)</b>	<b>-33.88%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	19,706,053,788	6,075,290,325	13,630,763,463	224.36%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	44,020,115,260	93,628,909,869	(49,608,794,609)	-52.98%
3	Hàng tồn kho	9,078,888,937	10,036,920,391	(958,031,454)	-9.55%
4	Tài sản ngắn hạn khác	7,357,549,794	11,488,473,446	(4,130,923,652)	-35.96%
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>98,388,151,185</b>	<b>109,574,003,087</b>	<b>(11,185,851,902)</b>	<b>-10.21%</b>
1	Tài sản cố định	74,620,385,928	84,912,059,724	(10,291,673,796)	-12.12%
2	Tài sản dở dang dài hạn	8,096,829,451	7,755,277,636	341,551,815	4.40%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	14,859,984,127	16,184,419,423	(1,324,435,296)	-8.18%
4	Tài sản dài hạn khác	810,951,679	722,246,304	88,705,375	12.28%
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>178,550,758,964</b>	<b>230,803,597,118</b>	<b>(52,252,838,154)</b>	<b>-22.64%</b>
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>226,728,792,774</b>	<b>262,921,696,022</b>	<b>(36,192,903,248)</b>	<b>-13.77%</b>
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>149,361,574,322</b>	<b>191,311,594,939</b>	<b>(41,950,020,617)</b>	<b>-21.93%</b>
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	122,622,554,947	129,509,414,064	(6,886,859,117)	-5.32%
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	91,312,221	222,195,861	(130,883,640)	-58.90%
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18,252,925	27,618,044	(9,365,119)	-33.91%
4.	Phải trả người lao động	727,220,413	515,519,487	211,700,926	41.07%
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	11,173,523,051	6,538,482,008	4,635,041,043	70.89%
6.	Phải trả ngắn hạn khác	2,942,742,203	1,782,458,808	1,160,283,395	65.09%
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	11,785,861,895	52,715,800,000	(40,929,938,105)	-77.64%
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	106,667	106,667	-	0.00%
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>77,367,218,452</b>	<b>71,610,101,083</b>	<b>5,757,117,369</b>	<b>8.04%</b>
1.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	67,878,143,231	51,621,025,862	16,257,117,369	31.49%
2.	Phải trả dài hạn khác	644,728,000	644,728,000	-	0.00%
3.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	8,844,347,221	19,344,347,221	(10,500,000,000)	-54.28%
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>(48,178,033,810)</b>	<b>(32,118,098,904)</b>	<b>(16,059,934,906)</b>	<b>50.00%</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>178,550,758,964</b>	<b>230,803,597,118</b>	<b>(52,252,838,154)</b>	<b>-22.64%</b>

**Bảng kết quả kinh doanh:**

	CHỈ TIÊU	Năm 2015	Năm 2014
<b>1.</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>91,469,263,250</b>	<b>300,193,809,718</b>
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	17,775,000	255,850,153
-	Chiết khấu thương mại	17,775,000	68,510,833
-	Giảm giá hàng bán	-	187,339,320
3.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	91,451,488,250	299,937,959,565
<b>4.</b>	<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>80,402,296,711</b>	<b>290,373,233,235</b>
<b>5.</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và c. cấp dịch vụ</b>	<b>11,049,191,539</b>	<b>9,564,726,330</b>

6.	Doanh thu hoạt động tài chính	5,615,085,935	25,272,653,897
7.	Chi phí tài chính	8,516,777,228	40,527,649,704
	Trong đó: Chi phí lãi vay	7,804,225,503	40,522,693,971
8.	Phần lãi hoặc lỗ trong cty liên doanh, liên kết	(4,348,911)	(364,672,761)
9.	Chi phí bán hàng	6,018,410,922	17,334,294,533
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20,224,412,859	26,447,486,854
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(18,099,672,446)	(49,836,723,625)
12.	Thu nhập khác	3,215,907,778	12,400,496,294
13.	Chi phí khác	697,603,306	1,458,208,772
14.	Lợi nhuận khác	2,518,304,472	10,942,287,522
<b>15.</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(15,581,367,974)</b>	<b>(38,894,436,103)</b>
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	468,244,372	-
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	23,592,771	1,074,779,672
<b>18.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>(16,073,205,117)</b>	<b>(39,969,215,775)</b>
19.	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	(16,073,205,117)	(39,968,645,509)
20.	Lợi nhuận ST của Cổ đông không kiểm soát	-	(570,266)
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1,218)	(3,028)

## 2. Đánh giá kết quả:

**2.1-Tính đến cuối năm 2015 tài sản của Công ty từ mức 231 tỷ xuống còn 179 tỷ; mức giảm 52 tỷ (giảm 22,64 %) so với đầu năm. Trong đó; tài sản ngắn hạn giảm 41 tỷ (giảm 33,88%); tài sản dài hạn giảm 11 tỷ (giảm 10,21%).**

Trong tài sản ngắn hạn, giảm nhiều nhất là các khoản công nợ phải thu. Tại thời điểm ngày 31/12/2015 công ty có khoản công nợ phải thu là 44 tỷ, giảm 50 tỷ (tức giảm 52,98 %) so với mức 94 tỷ lúc đầu năm.

Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 7,35 tỷ, giảm 4,13 tỷ (tức giảm 35,96%) so với mức 11,48 tỷ lúc đầu năm.

Mức giảm mạnh đối với các khoản công nợ phải thu nói lên sự nỗ lực rất lớn của công ty trong việc thực hiện mục tiêu giải quyết nhu cầu vốn trong kinh doanh, gia tăng tính thanh khoản liên quan đến việc thanh toán các khoản nợ phải trả. Công ty thực hiện chính sách thu hồi các khoản công nợ đến hạn, giải quyết nhanh các khoản công nợ phải thu quá hạn; tập trung nguồn vốn để thanh toán các khoản công nợ phải trả đến hạn, nhất là các khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng đang có dư nợ.

Hàng tồn kho cũng góp phần nhưng mức giảm không đáng kể so với đầu năm, vì công ty duy trì ở mức dự trữ cần thiết phục vụ cho nhu cầu bán ra trong năm sau.

Các khoản phải thu giảm nhiều so với đầu năm, cho thấy khả năng tạo được dòng tiền thu về trong hoạt động kinh doanh của đơn vị. Bên cạnh đó, thông qua nguồn thu từ các hợp đồng cho thuê lại QSDĐ khu Công Nghiệp Sông Hậu cũng góp phần tạo nên dòng tiền tăng thêm 13,6 tỷ so với đầu năm. Tạo thêm lợi thế cho việc khai thác nguồn tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2015 là 98,38 tỷ, giảm 11,18 tỷ (giảm 10,21%) so với mức 109,57 tỷ lúc đầu năm, chủ yếu là do yếu tố khấu hao TSCĐ và thanh lý 1 số TSCĐ không cần dùng.

Về mặt nguồn vốn: Mức giảm và tỉ lệ giảm tương ứng với mức giảm và tỉ lệ giảm của phần tài sản. Trong đó: Nợ phải trả giảm 36 tỉ, chiếm tỉ lệ 13,77% so với đầu năm. Vốn chủ sở hữu giảm 16 tỷ, chiếm tỉ lệ 50% so với đầu năm.

Sự biến động của các yếu tố thuộc về nguồn vốn cho thấy có vận động trái chiều nhau. Nếu như biến động giảm trong các khoản nợ phải trả là mục tiêu để chứng minh cho năng lực tài chính, đảm bảo khả năng thanh toán nợ của công ty; ngược lại vốn chủ sở hữu sụt giảm có nguyên nhân từ hoạt động kinh doanh không hiệu quả trong năm qua đã làm cho tài sản của công ty bị sụt giảm, ảnh hưởng suy giảm nguồn lực trong việc thanh toán các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ.

**Tóm lại:** Tài sản của Công ty giảm là do giảm công nợ phải trả 36 tỷ (giảm 13,77 %). Một nguyên nhân khác góp phần làm giảm tài sản của Công ty trong năm qua là do công ty kinh doanh lỗ, làm vốn chủ sở hữu thay đổi từ mức âm 32 tỷ tại thời điểm đầu năm, tăng mức âm vốn chủ sở hữu thêm 16 tỷ, làm vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm âm 48 tỷ, tỉ lệ tăng mức âm vốn chủ sở hữu là 50%.

2.2- Năm 2015 lợi nhuận thực hiện lỗ 15,58 tỷ, mức lỗ trong năm 2015 giảm rất nhiều so với số lỗ của năm 2014 (39,97 tỷ). Trong năm 2015 Công ty đã cắt lỗ được hoàn toàn các ảnh hưởng phát sinh lỗ từ việc kinh doanh ngành hàng nuôi trồng và xuất khẩu cá tra; nâng chỉ số lãi gộp/doanh thu thuần từ mức 3,19% trong năm 2014 lên 12,08% trong năm 2015. Tạo nền tảng cho việc giảm thiểu dần kết quả kinh doanh kém hiệu quả qua các năm.

Kết quả kinh doanh trong năm 2015, tuy chưa thoát khỏi được ngưỡng lỗ, nhưng cũng nói lên được nỗ lực phấn đấu của tập thể ban lãnh đạo và CBNV của Công ty trong suốt thời gian qua.

Nguyên nhân lỗ trong năm 2015 chủ yếu là do công ty thiếu vốn hoạt động, làm mất cơ hội bán hàng cho khách trong những thời điểm giá cả thuận lợi, nhưng không có hàng tồn kho dự trữ. Chi phí lãi vay phải gánh chịu trong năm là 7,8 tỷ. Phần lớn chi phí lãi vay này phát sinh là do ảnh hưởng của việc kinh doanh thua lỗ, vốn chủ sở hữu âm từ những năm trước, dẫn đến khả năng thanh toán nợ gốc cho ngân hàng chậm trễ, làm phát sinh các khoản chi phí lãi vay không gắn trực tiếp đến vốn phục vụ hoạt động SXKD trong năm 2015, trong đó có lãi phạt quá hạn do chậm thanh toán nợ gốc. Các khoản lãi phải trả này có nguồn gốc từ việc vay vốn kinh doanh không hiệu quả của các năm trước để lại.

Trong bối cảnh tài chính khó khăn, vốn phục vụ kinh doanh bị giới hạn, sản lượng sản xuất và tiêu thụ trong năm thấp, không đạt được công suất sản xuất và tiêu thụ trong điều kiện kinh doanh bình thường, dẫn đến việc Công ty cũng phải gánh chịu thêm áp lực về định phí. Phần khấu hao và chi phí sản xuất khác tính vào giá vốn hàng bán trong điều kiện sản xuất không đạt công suất bình thường là: 7,2 tỷ.

Ngoài ra, trong năm do ảnh hưởng từ việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại công ty con (Dasco): 3,2 tỷ; đã làm phát sinh thêm khoản chi phí để dự phòng cho các khoản nợ có khả năng sẽ không thu hồi được, góp phần làm giảm hiệu quả kinh doanh trong năm 2015.

Từ diễn biến của kết quả kinh doanh thua lỗ trong những năm qua; trong năm 2015 HĐQT và tập thể ban điều hành đã dành phần lớn thời gian cho công việc tái cấu trúc lại hoạt động của công ty: sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, tiết kiệm chi phí, cắt giảm các ngành kinh doanh không hiệu quả, thu hồi các khoản đầu tư tài chính, thu hồi các khoản công nợ phải thu, đẩy nhanh việc tiêu thụ hàng hoá tồn kho, thanh lý các tài sản không cần dùng...

Tất cả các hoạt động nói trên đều hướng về mục tiêu giảm dư nợ tín dụng tại các ngân hàng, giảm áp lực thanh toán các khoản nợ đến hạn.



Trong bối cảnh năm 2015 ngành gạo đứng trước áp lực cạnh tranh về giá của thị trường xuất khẩu nên việc kinh doanh gạo cũng chưa mang lại hiệu quả như mong muốn. Hoạt động kinh doanh gạo chỉ mang tính chất cầm chừng, nhằm duy trì các khách hàng truyền thống và thăm dò sức mua của một số khách hàng mới.



Tóm lại, năm 2015 ngành gạo kinh doanh với doanh số chưa cao, lãi gộp mang lại tuy có tốt hơn so với năm 2014, nhưng vẫn chưa đủ bù đắp được hết các khoản định phí phải gánh chịu trong hoạt động SXKD như chi phí lãi vay, khấu hao...chính vì vậy, hiệu quả kinh doanh của Công ty trong năm chưa đạt được như mong đợi.

Với tâm huyết và nghị lực, Ban điều hành cùng toàn thể CBNV Công ty quyết tâm đoàn kết thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhằm sớm đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, từng bước khôi phục và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Thành phố Cao Lãnh, ngày 04 tháng 11 năm 2016

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
  
**TRẦN QUỐC NAM**